



Cập nhật FRT – TRUNG LẬP

Ngày 21/11/2023



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị **TRUNG LẬP**

HSX: FRT

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND) **109.045**Giá hiện tại (VND) **102.000**

Tỷ lệ tăng giá 6,9%

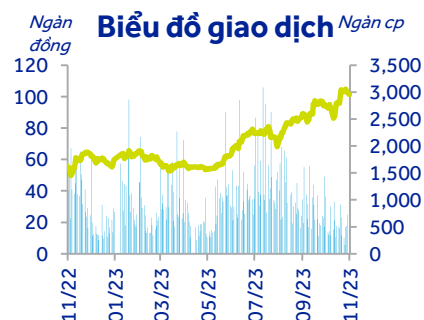
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,5%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **7,4%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	71,0	7,5	40,0	88,1
Tương đối	60,7	7,3	45,9	72,5

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

FPT Corp.	46,5%
CTBC VN EQ Fund	5,1%
Truswell Securities Inv. Trust Co.Ltd	4,9%
Vina Capital FD MGM	4,8%

Thông kê 20/11/2023

Mã Bloomberg	FRT VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	49.217-106.900
SL lưu hành (triệu cp)	136
Vốn hóa (tỷ đồng)	13.910
Vốn hóa (triệu USD)	573
Room khối ngoại còn lại (%)	12,6
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	49,5
KLGD TB 3 tháng (cp)	977.572
VND/USD	24.270
Index: VNIndex / HNX	1103,6/227,7

CTCP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (FRT VN)

Công ty ghi nhận mức lỗ sau thuế trong Q3/2023 giảm đáng kể so với Q2/2023 nhờ biên lợi nhuận gộp của chuỗi FPTShop cải thiện, tốt hơn dự phóng của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng công ty có thể có lãi trở lại vào năm 2024, nhờ chuỗi FPTShop có lãi trở lại và Long Châu tiếp tục tăng trưởng tích cực. Khuyến nghị **TRUNG LẬP** và chuyển giá mục tiêu sang năm 2024 ở mức 109.045 đồng/cổ phiếu.

FRT công bố doanh thu thuần 8.236 tỷ đồng (+6,8% svck) và lỗ sau thuế 13 tỷ đồng trong Q3/2023 do kết quả kinh doanh âm đậm của chuỗi FPTShop. Tuy nhiên, mức lỗ này đã giảm đáng kể so với Q2/2023 (-213 tỷ đồng). Lũy kế 9T2023, doanh thu thuần đạt 23.160 tỷ đồng (+6,7% svck) và LNST là -226 tỷ đồng.

Chuỗi FPT Shop, đóng góp khoảng 53% doanh thu FRT trong 9T2023, ghi nhận doanh thu giảm 19,8% svck và LNST -387 tỷ đồng do sức mua của người tiêu dùng yếu và chiến lược cạnh tranh về giá giữa các nhà bán lẻ sản phẩm CNTT.

Chuỗi nhà thuốc Long Châu có tỷ trọng đóng góp tăng lên chiếm gần một nửa doanh thu của FRT, tiếp tục đạt mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu tăng 68,9% svck và LNST tăng 374% svck trong 9T2023, nhờ mở rộng mạng lưới cửa hàng mạnh mẽ.

Biên lợi nhuận gộp của công ty tăng nhẹ lên 15,7% trong 9T2023 (9T2022: 15,5%) trong khi tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần tăng vọt lên 15,8% trong 9T2023 (9T2022: 13,7%). Chi phí tài chính ròng tăng lên 181 tỷ đồng từ 39 tỷ đồng trong 9T2022, tạo thêm áp lực lên tăng trưởng lợi nhuận.

Hàng tồn kho tăng lần lượt 12,4% và 20% so với cuối năm 2022 và 6T2023, đạt mức 7.290 tỷ đồng, trong đó, chuỗi FPTShop chiếm 54%. Tỷ lệ nợ ròng trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức cao, tăng từ 172% vào cuối năm 2022 lên 294% vào cuối tháng 9/2023.

Cho năm 2024, chúng tôi dự phóng FRT có lãi trở lại với LNST là 351 tỷ đồng và doanh thu thuần là 37.443 tỷ đồng (+16,4% svck). Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, giá mục tiêu của chúng tôi cho FRT là 109.045đ/cp, tương đương tổng tỷ suất sinh lợi là 7,4% vào cuối năm 2024.

	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT thuần (tỷ đồng)	22.495	30.166	32.160	37.443	42.564
Tăng trưởng	53,4%	34,1%	6,6%	16,4%	13,7%
EBITDA (tỷ đồng)	581	673	367	969	1.287
Biên EBITDA	2,6%	2,2%	1,1%	2,6%	3,0%
LN ròng (tỷ đồng)	444	390	(173)	324	501
Tăng trưởng LN	1697,4%	-12,0%	-	-	54,8%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	3.257	2.865	(1.269)	2.375	3.676
Tăng trưởng	2014,3%	-12,0%	-	-	54,8%
ROE	30,9%	21,3%	-9,2%	17,1%	22,4%
ROA	5,5%	3,7%	-1,6%	2,7%	3,9%
ROIC	18,2%	10,5%	0,6%	7,5%	9,2%
Nợ ròng / EBITDA (x)	2,7	5,1	13,0	5,5	4,4
EV/EBITDA (x)	29,8	25,7	47,1	17,9	13,5
EV/Doanh thu (x)	0,8	0,6	0,5	0,5	0,4
P/E (x)	31,2	35,4	(80,4)	43,0	27,8
P/B (x)	4,8	6,0	7,8	6,9	5,7
Cổ tức (đồng)	500	500	500	500	500
Suất sinh lợi cổ tức	0,5%	0,5%	0,5%	0,5%	0,5%

Kết quả kinh doanh 9T2023 kém khả quan do kết quả trái chiều của FPTShop & Long Châu

FRT công bố doanh thu thuần đạt 23.160 tỷ đồng (+6,7% svck) và LNST là -226 tỷ đồng trong 9T2023, trong đó LNST Q3/2023 là -13 tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu khiêm tốn do bị ảnh hưởng bởi mức giảm 19,8% svck của chuỗi FPTShop mặc dù Long Châu có kết quả tích cực.

Doanh thu	9T2023 (tỷ đồng)	Tỷ trọng đóng góp DT	svck trong 9T2023	svck trong Q3/2023	Q3/2023 so với Q2/2023
FPTShop	12.222	52%	-19,8%	-20,8%	+13,8%
Long Châu	11.088	48%	+68,9%	+63,7%	+15,9%

Nguồn: FRT, ACBS

Khoản lỗ của công ty chủ yếu xuất phát từ tỷ lệ chi phí CPBH&QLDN trên doanh thu thuần và chi phí tài chính ròng tăng. Cụ thể, tỷ lệ chi phí CPBH&QLDN trên doanh thu thuần tăng (lên 15,8% trong 9T2023 so với 13,7% trong 9T2022) phần lớn do doanh thu FPTShop sụt giảm mạnh dù CPBH&QLDN tương tự như cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, Long Châu đang gia tăng hiệu quả khi ghi nhận mức tăng CPBH&QLDN thấp hơn mức tăng doanh thu.

Chi phí tài chính ròng tăng 364% svck chủ yếu do thu nhập lãi giảm 72% nhưng chi phí lãi vay tăng 42%. Chi phí lãi vay là một trong những yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của FRT do công ty có nợ ròng cao, chủ yếu là nợ ngắn hạn, để tài trợ vốn lưu động và mở rộng mạng lưới cửa hàng (chủ yếu là Long Châu), mặc dù tỷ lệ chi phí lãi vay ròng trên nợ ròng trung bình tương đối thấp trong những năm gần đây (3,3% năm 2022, 5,4% năm 2020, 3,8% năm 2019). Tỷ lệ nợ ròng trên vốn chủ sở hữu của công ty vào cuối tháng 9/2023 là 294% so với cuối 2022 là 172%.

Hàng tồn kho tăng lần lượt 12,4% và 20% so với cuối năm 2022 và cuối tháng 6/2023, đạt 7.290 tỷ đồng, trong đó, FPTShop chiếm 54%. Hàng tồn kho của FPTShop cuối 9T2023 tăng 28% so với cuối tháng 6/2023 được giải thích bởi việc chuẩn bị hàng hóa cho mùa tựu trường và một phần điện thoại iPhone chờ giao cho khách hàng, tuy nhiên thông tin chi tiết về cơ cấu các nhóm sản phẩm không được công bố. Về phía Long Châu, chúng tôi ước tính hàng tồn kho của chuỗi tăng lần lượt 12% và 19% so với cuối T6/2023 và cuối năm 2022, tuy nhiên nếu nhìn vào tỷ lệ hàng tồn kho trên mỗi cửa hàng có thể thấy xu hướng ngược lại (giảm từ 3 tỷ đồng/cửa hàng cuối 2022 về 2,4 tỷ đồng/cửa hàng cuối tháng 9/2023).

Biên lợi nhuận gộp tổng thể tăng nhẹ lên 15,7% trong 9T2023 (9T2022: 15,5%) bất chấp biên lợi nhuận gộp của FPTShop sụt giảm, nhờ tỷ trọng đóng góp ngày càng lớn của Long Châu.

KQKD FRT	Q3/2023	Q3/2022	svck	9T2023	9T2022	svck
DT thuần (tỷ đồng)	8.236	7.709	+6,8%	23.160	21.708	+6,7%
LNST (tỷ đồng)	-13	85		-226	301	
Biên LN gộp	16,7%	15,5%		15,7%	15,5%	
Chi phí BH&QLDN/DTT	16,1%	13,9%		15,8%	13,7%	

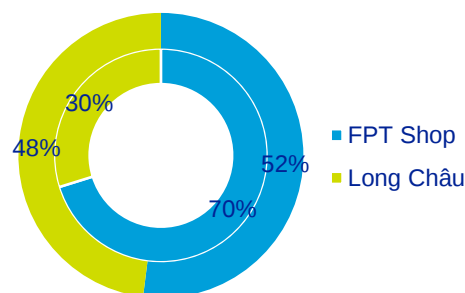
Nguồn: FRT, ACBS

Tuy vẫn giảm svck, sự cải thiện được ghi nhận trong Q2/2023 so với Q1/2023

LNST (tỷ đồng)	9T2023	Q3/2023	Q22023	9T2022
FPTShop	-387	-69	-252	267
Long Châu	161	56	37	34

Nguồn: ACBS ước tính

DT theo chuỗi trong 9T2023



Nguồn: FRT; ACBS. Vòng ngoài mô tả 9T2023, vòng trong mô tả 9T2022

Chuỗi **FPTShop** đạt doanh thu 12.222 tỷ đồng (-19,8% svck) và LNST là -387 tỷ đồng trong 9T2023 do i) sức mua của người tiêu dùng yếu và ii) chiến lược cạnh tranh về giá giữa các nhà bán lẻ sản phẩm CNTT. Chúng tôi ước tính nhóm sản phẩm điện thoại di động chiếm khoảng 70% doanh thu của chuỗi FPTShop, trong đó, 40-45% đến từ iPhone. Do iPhone 15 chính thức có mặt tại Việt Nam từ cuối tháng 9/2023, doanh thu từ các sản phẩm này được dự đoán sẽ giúp cải thiện phần nào kết quả hoạt động của các nhà bán lẻ chủ yếu là trong Q4/2023 trong bối cảnh thị trường ảm đạm. Theo dữ liệu sơ bộ của công ty, doanh thu iPhone có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước mặc dù con số chi tiết không được tiết lộ.

Nhóm hàng đồ gia dụng được đưa vào FPTShop từ năm 2021 hiện đã có mặt tại gần hết các cửa hàng của chuỗi. Tuy nhiên, đóng góp của nhóm sản phẩm này vẫn còn khiêm tốn (khoảng 5-6% doanh thu chuỗi).

Mặc dù doanh thu Q3/2023 của FPTShop vẫn sụt giảm so với cùng kỳ nhưng đã có tăng trưởng so với Q2/2023 và giảm lỗ, nhờ biên lợi nhuận gộp trong Q3 cải thiện (lên 11,3% so với 8,1% trong Q2) khi áp lực cạnh tranh giá cả có phần giảm bớt.

Chuỗi có 791 cửa hàng đang hoạt động vào cuối tháng 9/2023, tăng 5 cửa hàng so với cuối 2022. Chúng tôi cho rằng số lượng cửa hàng sẽ không thay đổi đáng kể trong thời gian tới do thị trường đã khá bão hòa và công ty thận trọng trong việc mở mới trong tình hình kinh tế chưa khả quan.

FPTShop	9T2023	Q3/2023	6T2023
Tăng trưởng DT svck	-19,8%	-20,8%	-19,2%
LNST (tỷ đồng)	-387	-69	-318
Biên LN gộp	9,7%	11,3%	8,9%
CPBH&QLDN/DT thuần	12,4%	12,8%	12,1%
Số lượng cửa hàng (tính đến T9/2023)	791		
+/- số cửa hàng so với cuối 2022	+5		

Nguồn: FRT; ACBS

Chuỗi **Long Châu** tiếp tục ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ với doanh thu tăng 68,9% svck, nhờ mở rộng mạng lưới cửa hàng nhanh chóng, nâng tỷ trọng đóng góp doanh thu lên gần 1/2 tổng doanh thu FRT. Chúng tôi ước tính doanh thu bình quân mỗi cửa hàng theo quý đạt 3,0 tỷ đồng trong Q3/2023 (tương đương mức trung bình khoảng 1 tỷ đồng/tháng), giảm nhẹ 6% svck mặc dù số lượng cửa hàng tăng mạnh. Nhóm thuốc kê đơn, thuốc mãn tính với giá trị hóa đơn lớn là nguồn doanh thu đáng kể của chuỗi.

Tính đến cuối tháng 9/2023, Long Châu có 1.384 cửa hàng đang hoạt động (cuối 2022: 937) trên cả nước, so với 936 cửa hàng Pharmacity (tính đến 31/5/2023) và 540 cửa hàng An Khang. Trong khi Long Châu đã có lợi nhuận ròng, Pharmacity và An Khang vẫn chưa. Việc mở rộng về tuyến huyện của Long Châu khá thuận lợi nhờ chi phí thuê mặt bằng thấp hơn và được khách hàng tin cậy.

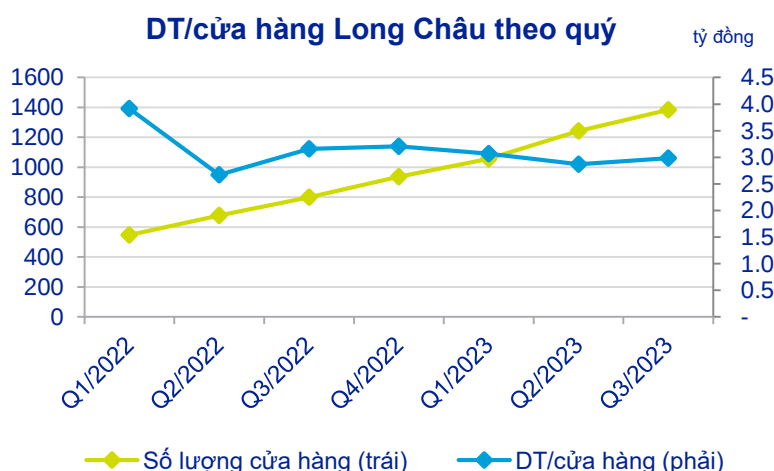
	Số lượng cửa hàng	+/- so với cuối 2022	DT/cửa hàng/tháng (tỷ đồng)	Ghi chú
Long Châu	1,384	+497	1	tính đến cuối T9/2023
Pharmacity	936	-81	n/a	tính đến 31/5/2023
An Khang	540	+40	0,42	tính đến cuối T9/2023
Trung Sơn	141	n/a	n/a	tính đến 21/11/2023

Nguồn: FRT, MWG, Mekong Capital, ACBS

Chúng tôi ước tính Long Châu ghi nhận 161 tỷ đồng LNST trong 9T2023, tăng 374% svck, với biên lợi nhuận gộp 22,4% (9T2022: 23,1%). Mặc dù biên lợi nhuận này vẫn có khả năng mở rộng hơn nữa nhưng chúng tôi không giả định mức tăng sẽ đột biến và nhanh chóng bởi công ty theo đuổi chiến lược giá bán phải chăng/thấp để mở rộng số lượng khách hàng.

Long Châu	9T2023	Q3/2023	6T2023
Tăng trưởng DT svck	68,9%	63,7%	72,3%
Tăng trưởng LNST svck	373,5%	1597%	241%
Biên LN gộp	22,4%	21,9%	22,7%
CPBH&QLDN/DT thuần	19,7%	19,4%	19,8%

Nguồn: FRT; ACBS



Nguồn: FRT; ACBS

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh hiện có, FRT gần đây còn mở các trung tâm tiêm chủng nhằm tận dụng cơ sở khách hàng của Long Châu và tìm kiếm cơ hội tăng trưởng từ thị trường chưa được khai thác này. Tính đến ngày 3/11/2023, công ty có 6 trung tâm

tiêm chủng tại Hà Nội (2), TP.HCM (2), Đồng Nai (1), Tây Ninh (1). Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh này vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, chưa có thêm thông tin chi tiết.

Dự phóng 2023-2024

Chúng tôi dự phóng LNST của FRT có thể chuyển từ âm trong 2023 sang dương trong năm 2024 nhờ Long Châu tiếp tục tăng trưởng và FPTShop không lỗ.

Đối với Long Châu, do công ty đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng mạng lưới cửa hàng, chúng tôi giả định 300 cửa hàng mới có thể được mở trong 2024 và kỳ vọng Long Châu có thể đạt mức tăng trưởng doanh thu 26,8% svck và LNST tăng trưởng 22,5% svck.

Đối với FPTShop, chúng tôi dự phóng doanh thu có thể tăng 7,1% svck trong 2024, dựa trên kỳ vọng sức mua của người tiêu dùng có thể cải thiện khi khó khăn kinh tế giảm bớt. Chuỗi có thể có lãi trở lại trong 2024, mặc dù vẫn còn xa so với mức của những năm trước, với biên lợi nhuận gộp được giả định sẽ tăng lên 10,9% (từ mức 10,2% dự phóng cho năm 2023) do áp lực cạnh tranh giá giảm bớt.

Định giá

Cho năm 2024, chúng tôi dự phóng doanh thu và LNST của FRT lần lượt là 37.443 tỷ đồng (+16,4% svck) và 351 tỷ đồng. Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho FRT là 109.045 đ/cp, tương đương tổng tỷ suất sinh lợi là 7,4% vào cuối năm 2024.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ FRT	Giá hiện tại (đồng):	102.000	Giá mục tiêu (đồng):	109.045	Vốn hóa (tỷ đồng):	13.910
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu thuần	22.495	30.166	32.160	37.443	42.564	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>53,4%</i>	<i>34,1%</i>	<i>6,6%</i>	<i>16,4%</i>	<i>13,7%</i>	
GVHB	19.343	25.463	27.044	31.115	35.166	
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	2.003	3.152	3.838	4.227	4.820	
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	582	879	921	1.141	1.301	
Doanh thu tài chính	28	26	20	20	20	
Chi phí tài chính	14	25	10	10	10	
EBITDA	581	673	367	969	1.287	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>2,6%</i>	<i>2,2%</i>	<i>1,1%</i>	<i>2,6%</i>	<i>3,0%</i>	
Khấu hao	72	115	227	318	367	
Lợi nhuận từ HĐKD	509	558	140	651	920	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>2,3%</i>	<i>1,8%</i>	<i>0,4%</i>	<i>1,7%</i>	<i>2,2%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	8	12	12	12	12	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	-	-	-	-	-	
Chi phí lãi vay ròng	(37)	84	258	246	266	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-4,4%</i>	<i>3,3%</i>	<i>6,3%</i>	<i>4,9%</i>	<i>4,8%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-13,7</i>	<i>6,7</i>	<i>0,5</i>	<i>2,6</i>	<i>3,5</i>	
Thuế	110	88	44	66	133	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>20,2%</i>	<i>18,5%</i>	<i>-37,6%</i>	<i>16,4%</i>	<i>20,4%</i>	
Lợi ích CĐTS	0	8	22	27	32	
Lợi nhuận ròng	444	390	-173	324	501	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	515	506	54	641	868	
Tổng số lượng cổ phiếu	78.981.792	118.472.535	136.242.389	136.242.389	136.242.389	
EPS (VND)	5.619	3.295	-1.269	2.375	3.676	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,58	0,87	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	3.257	2.865	-1.269	2.375	3.676	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>2014,3%</i>	<i>-12,0%</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>54,8%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	1.462	1.646	382	648	643
Capex	172	518	752	360	240
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	(342)	(211)	(160)	(160)	(160)
Dòng tiền tự do	-1.461	-1.869	-1.240	-527	-176
Phát hành cp	10	11	-	-	-
Cổ tức đã trả	-	39	68	68	68
Thay đổi nợ ròng	1.450	1.897	1.308	595	244
Nợ ròng cuối năm	1.562	3.459	4.767	5.362	5.605
Vốn CSH	1.662	2.008	1.767	2.023	2.455
Giá trị sổ sách/cp (VND)	21.045	16.951	12.971	14.846	18.021
Nợ ròng / VCSH	94,0%	172,2%	269,7%	265,1%	228,3%
Nợ ròng / EBITDA (x)	2,7	5,1	13,0	5,5	4,4
Tổng tài sản	10.820	10.524	11.591	12.441	13.117

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	30,9%	21,3%	-9,2%	17,1%	22,4%
ROA	5,5%	3,7%	-1,6%	2,7%	3,9%
ROIC	18,2%	10,5%	0,6%	7,5%	9,2%
WACC	6,8%	7,8%	8,1%	7,3%	7,7%
EVA	11,4%	2,8%	-7,6%	0,1%	1,5%
P/E (x)	31,2	35,4	-80,0	43,0	27,8
EV/EBITDA (x)	29,8	25,7	47,1	17,9	13,5
EV/FCF (x)	-11,8	-9,2	-13,9	-32,9	-98,8
P/B (x)	4,8	6,0	7,8	6,9	5,7
P/S (x)	0,6	0,5	0,4	0,4	0,3
EV/sales (x)	0,8	0,6	0,5	0,5	0,4
PEG	0,1	-0,3	0,7	-0,6	0,9
Suất sinh lợi cổ tức	0,5%	0,5%	0,5%	0,5%	0,5%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang
(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Công nghiệp

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Tiện ích

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 6879 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu cao hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu chênh lệch trong khoảng -10% và 10% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.